ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh (UBND cấp xã); Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký đất đai), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung, hình thức và thời hạn phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở

1. Nội dung phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

2. Hình thức phối hợp: Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử đã ký số theo quy định.

3. Thời gian cung cấp thông tin: Thông tin cung cấp trước ngày 10 của tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở

a) Sở Xây dựng: Tổ chức tiếp nhận thông tin về nhà ở đối với tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan quản lý nhà ở cấp xã (UBND các xã, phường): Tổ chức tiếp nhận thông tin về nhà ở đối với cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn quản lý.

2. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cung cấp thông tin hồ sơ nhà ở gửi về cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Văn phòng đăng ký đất đai: Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại Điều 2 Quyết định này cho Sở Xây dựng để thiết lập hồ sơ nhà ở.

c) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực: Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, có trách nhiệm cung cấp

thông tin về nhà ở quy định tại Điều 2 Quyết định này cho UBND cấp xã để thiết lập hồ sơ nhà ở.

3. Các sở, ngành có liên quan: Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở trên địa bàn tỉnh phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh, kiến nghị về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành PL - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, Thanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn